

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

Số: **06** /2023/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày **17** tháng **02** năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định về quản lý trật tự xây dựng; phân cấp thẩm quyền quản lý
trật tự xây dựng và tiếp nhận thông báo khởi công kèm theo hồ sơ
thiết kế xây dựng trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Xử lý vi phạm hành chính
ngày 13 tháng 11 năm 2020;*

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17
tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của
Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây
dựng công trình và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của
Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi
phạm hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2022 của
Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng;*

*Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại văn bản số 5702/SXD-TTtr ngày
26/12/2022 và Tờ trình số 102/TTtr-SXD ngày 06/12/2022 dự thảo Quyết định
Quy định về quản lý trật tự xây dựng; phân cấp thẩm quyền quản lý trật tự xây
dựng và tiếp nhận thông báo khởi công kèm theo hồ sơ thiết kế xây dựng trên
địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý trật tự xây dựng; phân cấp thẩm quyền quản lý trật tự xây dựng và tiếp nhận thông báo khởi công kèm theo hồ sơ thiết kế xây dựng trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Điều 2. Hiệu lực thi hành:

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2023.

Quyết định số 32/2019/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành Quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu hết hiệu lực thi hành kể từ ngày quyết định này có hiệu lực.

Điều 3. Tổ chức thực hiện:

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Văn hóa và Thể thao, Du lịch, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Thông tin và Truyền thông, Tư pháp; Giám đốc Công an tỉnh; Trưởng Ban Quản lý các khu công nghiệp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ; Website Chính phủ;
- Bộ Xây dựng (Vụ PC);
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- TTr. Tỉnh ủy, TTr. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó CT.UBND tỉnh và các ủy viên UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các tổ chức đoàn thể cấp tỉnh;
- Sở Tư pháp (KTVB);
- Đài PTTH tỉnh, Báo Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, TH2, TH5. (H)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Công Vinh



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Về quản lý trật tự xây dựng; phân cấp thẩm quyền quản lý trật tự xây dựng và tiếp nhận thông báo khởi công kèm theo hồ sơ thiết kế xây dựng trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
(Ban hành kèm theo Quyết định số .06./2023/QĐ-UBND ngày .01. tháng 02-năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về quản lý trật tự xây dựng; phân cấp quản lý trật tự xây dựng và tiếp nhận thông báo khởi công kèm hồ sơ thiết kế xây dựng công trình (trừ công trình bí mật nhà nước) trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Những nội dung khác liên quan đến công tác quản lý trật tự xây dựng không quy định tại quy định này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Sở Xây dựng.
2. Ban Quản lý các khu công nghiệp.
3. Các sở, ban, ngành có liên quan đến công tác quản lý trật tự xây dựng.
4. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện).
5. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã).
6. Chủ đầu tư hoặc chủ sở hữu, người quản lý, sử dụng công trình và các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phải tuân thủ Quy định này và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 3. Quy định chung trong công tác quản lý trật tự xây dựng

1. Xác định rõ trách nhiệm, thẩm quyền của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác quản lý trật tự xây dựng; trách nhiệm của chủ đầu tư hoặc chủ sở hữu, người quản lý, sử dụng công trình, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Việc xây dựng công trình phải tuân thủ theo giấy phép xây dựng đã được cấp; quy hoạch xây dựng hoặc quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành hoặc quy chế quản lý kiến trúc, thiết kế đô thị được phê duyệt; thiết kế công trình đã được thẩm định, phê duyệt và quy định của pháp luật có liên quan.



3. Tất cả công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh (trừ các công trình thuộc bí mật nhà nước) phải được thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự xây dựng từ khi tiếp nhận thông báo khởi công hoặc khởi công xây dựng công trình đến khi công trình hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng. Các hành vi vi phạm về trật tự xây dựng phải được phát hiện kịp thời, ngăn chặn và xử lý dứt điểm ngay từ khi mới phát sinh, đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, công khai, minh bạch, đúng quy định. Mọi hậu quả do vi phạm hành chính gây ra phải được khắc phục triệt để theo quy định của pháp luật.

4. Việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong công tác quản lý trật tự xây dựng phải tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, đảm bảo thống nhất trong công tác quản lý, kiểm tra, thanh tra, phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm về trật tự xây dựng một cách chặt chẽ, đồng bộ, tránh tình trạng đùn đẩy trách nhiệm, buông lỏng trong công tác quản lý trật tự xây dựng.

5. Cơ quan, tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng nhưng thiếu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ, buông lỏng trong công tác quản lý; không kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm về trật tự xây dựng thì tùy theo tính chất, mức độ sai phạm bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Chương II

PHÂN CẤP QUẢN LÝ TRẬT TỰ XÂY DỰNG VÀ TIẾP NHẬN THÔNG BÁO KHỞI CÔNG KÈM HỒ SƠ THIẾT KẾ XÂY DỰNG

Điều 4. Phân cấp quản lý trật tự xây dựng

1. Phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng đối với các công trình, nhà ở riêng lẻ trên địa bàn hành chính cấp xã:

a) Công trình xây dựng do Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư xây dựng theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh và các công trình xây dựng khi được Ủy ban nhân dân cấp huyện giao;

b) Công trình xây dựng, nhà ở riêng lẻ không có giấy phép xây dựng mà theo quy định phải có giấy phép xây dựng hoặc chưa được cơ quan, người có thẩm quyền quyết định đầu tư đối với công trình được miễn giấy phép xây dựng theo điểm b khoản 2 Điều 89 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 30 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14;

c) Công trình xây dựng, nhà ở riêng lẻ thuộc đối tượng được miễn giấy phép xây dựng theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 89 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 30 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 (kể cả các công trình, nhà ở riêng lẻ đã được Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp giấy phép xây dựng) và công trình khác được quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng;



d) Đối với tất cả các công trình xây dựng, nhà ở riêng lẻ trên địa bàn hành chính cấp xã khi chưa hoàn thành đầy đủ các thủ tục hành chính về đất đai, xây dựng theo quy định; trường hợp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã thì phải được xử lý kịp thời theo quy định; trường hợp vượt thẩm quyền thì phải được chuyển đến cấp có thẩm quyền xử lý vi phạm trật tự xây dựng theo quy định;

đ) Đối với tất cả các công trình xây dựng, nhà ở riêng lẻ xây dựng trên đất không đúng mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai; trường hợp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã thì phải được xử lý kịp thời theo quy định; trường hợp vượt thẩm quyền thì phải chuyển đến Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc cơ quan chuyên môn về đất đai để xử lý theo quy định tại khoản 11 Điều 16 Nghị định số 16/2022/NĐ-CP.

2. Phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng đối với các công trình, nhà ở riêng lẻ trên địa bàn hành chính cấp huyện:

a) Công trình xây dựng, nhà ở riêng lẻ đã được Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp giấy phép xây dựng theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh; công trình xây dựng do Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định đầu tư theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Công trình xây dựng, nhà ở riêng lẻ thuộc đối tượng được miễn giấy phép xây dựng theo quy định tại điểm c, d, đ, g, h khoản 2 Điều 89 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 30 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14;

c) Công trình xây dựng theo tuyến ngoài đô thị phù hợp với quy hoạch xây dựng hoặc quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

d) Công trình tôn giáo, tín ngưỡng.

Điều 5. Phân cấp tiếp nhận thông báo khởi công kèm hồ sơ thiết kế xây dựng công trình

1. Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận thông báo khởi công kèm hồ sơ thiết kế xây dựng đã được phê duyệt (theo mẫu tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ) đối với các công trình thuộc thẩm quyền quản lý trật tự xây dựng của Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp nhận thông báo khởi công kèm hồ sơ thiết kế xây dựng đã được phê duyệt (theo mẫu tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP) đối với các công trình thuộc thẩm quyền quản lý trật tự xây dựng của Ủy ban nhân dân cấp huyện. Sau khi tiếp nhận thông báo khởi công, Ủy ban nhân dân cấp huyện phải có trách nhiệm gửi thông báo đến Ủy ban nhân dân cấp xã biết để theo dõi, quản lý.



3. Trường hợp công trình thuộc đối tượng thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP thì thông báo khởi công phải được gửi đồng thời tới cơ quan chuyên môn về xây dựng theo phân cấp.

Chương III

QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ TRẬT TỰ XÂY DỰNG

Điều 6. Nội dung quản lý trật tự xây dựng

1. Nội dung quản lý trật tự xây dựng: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền quản lý trật tự xây dựng khi phát hiện có hành vi vi phạm quy định về trật tự xây dựng phải lập đầy đủ thủ tục, hồ sơ vi phạm và xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm về trật tự xây dựng theo quy định của pháp luật; không để xảy ra trường hợp công trình vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn nhưng không lập hồ sơ xử lý. Đối với các trường hợp đã ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế buộc thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả, các tổ chức, cá nhân có nhiệm vụ, thẩm quyền quản lý trật tự xây dựng phải thường xuyên kiểm tra, đôn đốc và tổ chức thực hiện nghiêm các quyết định xử lý đã được cơ quan có thẩm quyền ban hành theo quy định của pháp luật nhằm đảm bảo kỷ cương pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của tổ chức, công dân.

Điều 7. Hành vi vi phạm quy định về trật tự xây dựng

Hành vi vi phạm trật tự xây dựng là hành vi được quy định tại Điều 16 và Điều 31 Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng.

Điều 8. Xử lý vi phạm về trật tự xây dựng

Việc thực hiện công tác theo dõi, thanh tra, kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn, xử lý vi phạm hành chính về trật tự xây dựng được thực hiện theo quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020; Nghị định 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 16/2022/NĐ-CP; Quy định này và các quy định của pháp luật có liên quan.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ TRẬT TỰ XÂY DỰNG

Điều 9. Trách nhiệm của chủ đầu tư hoặc chủ sở hữu, người quản lý, sử dụng công trình



1. Chấp hành nghiêm các quy định pháp luật về xây dựng và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Trước khi khởi công xây dựng công trình, chủ đầu tư hoặc chủ sở hữu, người quản lý, sử dụng công trình phải có giấy phép xây dựng do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp được miễn giấy phép xây dựng theo quy định tại khoản 2 Điều 89 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 30 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14.

3. Chủ đầu tư hoặc chủ sở hữu, người quản lý, sử dụng công trình có trách nhiệm gửi thông báo khởi công xây dựng công trình kèm theo hồ sơ thiết kế xây dựng được duyệt đến cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng tại địa phương trước thời điểm khởi công xây dựng ít nhất 03 ngày làm việc.

4. Chủ đầu tư hoặc chủ sở hữu, người quản lý, sử dụng công trình có trách nhiệm công khai nội dung giấy phép xây dựng đã được cấp tại địa điểm thi công xây dựng trong suốt quá trình thi công xây dựng để cơ quan, tổ chức, cá nhân theo dõi và giám sát theo quy định của pháp luật có liên quan.

5. Thực hiện đúng các nội dung của giấy phép xây dựng được cơ quan có thẩm quyền cấp và hồ sơ thiết kế được duyệt.

6. Dừng thi công xây dựng công trình vi phạm trật tự xây dựng; chấp hành các yêu cầu trong biên bản vi phạm hành chính hoặc văn bản yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 10. Trách nhiệm của nhà thầu thi công xây dựng và các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện công trình

1. Chấp hành nghiêm các quy định pháp luật về xây dựng và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Dừng thi công xây dựng công trình vi phạm trật tự xây dựng theo yêu cầu trong biên bản vi phạm hành chính hoặc văn bản yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 11. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý đối với các công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trên địa bàn hành chính cấp xã theo phân cấp quy định này.

2. Thực hiện tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về xây dựng, vận động và hướng dẫn các tổ chức, cá nhân chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự xây dựng trên địa bàn.

3. Thường xuyên tổ chức thực hiện việc theo dõi, kiểm tra, phát hiện, tiếp nhận thông tin vi phạm trật tự xây dựng; chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện các biện pháp ngăn chặn và xử lý hoặc kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xử lý kịp thời và không để các vi phạm tiếp diễn xảy ra về trật tự xây dựng phát sinh trên địa bàn quản lý; tổ chức thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả,



quyết định cưỡng chế công trình vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn quản lý do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành và các quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chánh Thanh tra Sở Xây dựng và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chuyển đến theo quy định của pháp luật.

4. Cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác các thông tin, tài liệu, hồ sơ về quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn theo đề nghị của cơ quan chức năng; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo đầy đủ và chính xác tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn theo quy định hiện hành.

5. Xem xét, xử lý trách nhiệm công chức được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng buông lỏng quản lý, thiếu trách nhiệm trong thực thi công vụ để xảy ra vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn nhưng không phát hiện, ngăn chặn, xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Chịu trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng đối với các công trình, nhà ở riêng lẻ trên địa bàn hành chính cấp huyện theo phân cấp quy định này.

2. Chỉ đạo các phòng chuyên môn phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị có liên quan thực hiện việc tuyên truyền, vận động, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự xây dựng trên địa bàn quản lý.

3. Chỉ đạo các phòng chuyên môn và các cơ quan có liên quan thường xuyên tổ chức thực hiện việc theo dõi, kiểm tra, phát hiện, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện biện pháp ngăn chặn và tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xử lý hoặc kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về trật tự xây dựng trên địa bàn theo phân cấp; xem xét, xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm trật tự xây dựng do Ủy ban nhân dân cấp xã đề nghị do vượt thẩm quyền xử lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; tiếp nhận các vụ vi phạm trật tự xây dựng do các đơn vị chuyển đến thuộc phạm vi quản lý của Ban quản lý các Khu công nghiệp để phối hợp xử lý kịp thời; chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, quyết định cưỡng chế do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chánh Thanh tra Sở Xây dựng và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chuyển đến và chỉ đạo các phòng, đơn vị liên quan kiểm tra, đôn đốc, phối hợp, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã trong quá trình tổ chức thực hiện trong công tác quản lý trật tự xây dựng theo quy định của pháp luật.

4. Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan liên quan thực hiện trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn theo Quy định này và các quy định của pháp luật có liên quan.

5. Gửi giấy phép xây dựng do Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp phép đến Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị có trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng theo Quy định này. Công bố công khai nội dung giấy phép xây dựng đã được cấp trên trang thông tin điện tử của mình.



6. Xem xét, xử lý trách nhiệm của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; lãnh đạo các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc và công chức được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng buông lỏng quản lý, thiếu trách nhiệm trong thực thi công vụ để xảy ra vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn nhưng không xử lý hoặc không kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

7. Chỉ đạo các phòng chuyên môn, các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác các thông tin về quy hoạch, giấy phép xây dựng và các thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm về trật tự xây dựng trên địa bàn quản lý; báo cáo đầy đủ và chính xác tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn định kỳ hoặc đột xuất theo quy định hiện hành.

Điều 13. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Chịu trách nhiệm về việc kiểm tra, xử lý hoặc kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xử lý kịp thời các vi phạm về trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh (ngoài các công trình đã phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và các công trình xây dựng trong phạm vi ranh giới đất các khu công nghiệp thuộc trách nhiệm quản lý của Ban quản lý các Khu công nghiệp).

2. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác quản lý nhà nước về trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh (trừ công trình bí mật nhà nước). Phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, hướng dẫn các tổ chức và cá nhân chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự xây dựng; tổ chức tập huấn, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã, các sở, ban, ngành có liên quan về công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh.

3. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện, các tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng theo dõi, kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý.

4. Xây dựng kế hoạch và tổ chức thanh tra, kiểm tra công tác quản lý trật tự xây dựng đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và các sở, ban, ngành theo quy định của pháp luật và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh; đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp huyện, các ngành trong công tác quản lý, kiểm tra, xử lý các vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn.

5. Gửi giấy phép xây dựng và văn bản thẩm định các công trình được miễn cấp giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật đến Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị có trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng theo Quy định này.

6. Chỉ đạo các phòng chuyên môn và các đơn vị trực thuộc có liên quan cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác các thông tin về quy hoạch, giấy phép xây



dụng và các thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm về trật tự xây dựng của các cơ quan có thẩm quyền.

7. Phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xử lý trách nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; các tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng nhưng buông lỏng quản lý, thiếu trách nhiệm trong công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn nhưng không xử lý hoặc không kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý vi phạm trật tự xây dựng theo quy định của pháp luật.

8. Tổng hợp báo cáo (định kỳ hoặc đột xuất) tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh theo quy định hiện hành và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Xây dựng.

Điều 14. Trách nhiệm của Ban quản lý các Khu công nghiệp

1. Chịu trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng đối với các công trình xây dựng trong phạm vi ranh giới đất các khu công nghiệp do mình quản lý; thường xuyên theo dõi, giám sát, kiểm tra việc xây dựng công trình của các tổ chức, cá nhân, đảm bảo việc xây dựng công trình theo đúng quy hoạch được duyệt, giấy phép xây dựng được cơ quan có thẩm quyền cấp và thiết kế được duyệt; kịp thời phát hiện, ngăn chặn các hành vi vi phạm trật tự xây dựng; chuyển hồ sơ kiểm tra, phát hiện vi phạm trật tự xây dựng đến Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Sở Xây dựng để xử lý kịp thời các hành vi vi phạm về trật tự xây dựng.

2. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân tỉnh về việc để xảy ra các vi phạm về trật tự xây dựng trong phạm vi quản lý mà không kịp thời phát hiện, ngăn chặn và đề nghị xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

3. Ban quản lý các Khu công nghiệp Tỉnh gửi giấy phép xây dựng do mình cấp đến Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp huyện để phối hợp theo dõi, quản lý. Đồng thời, có trách nhiệm công bố công khai nội dung giấy phép xây dựng đã được cấp trên trang thông tin điện tử của mình.

Điều 15. Trách nhiệm của sở, ngành có liên quan

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc tham mưu cấp, điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh; thường xuyên kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các dự án đầu tư nhằm đảm bảo việc thực hiện các dự án theo đúng quy định của pháp luật, đúng tiến độ, mục đích đầu tư dự án đã được phê duyệt; kịp thời xử lý hoặc đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý đối với các dự án có sai phạm; kiên quyết xử lý hoặc đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý thu hồi đối với các dự án mà Chủ đầu tư không chấp hành theo quy định của Luật Đầu tư năm 2020.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý các trường hợp sử dụng đất không đúng mục đích theo thẩm quyền; tổ chức thanh tra, kiểm



tra công tác quản lý, sử dụng đất đai định kỳ, đột xuất theo quy định; không xem xét, ghi nhận tài sản gắn liền với đất đối với công trình vi phạm trật tự xây dựng khi chủ đầu tư chưa chấp hành đầy đủ nội dung quyết định xử lý của cấp có thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết các thủ tục liên quan đến ghi nhận tài sản gắn liền với đất, nếu phát hiện trường hợp vi phạm trật tự xây dựng thì chuyển hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền để kiểm tra, xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

3. Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các đơn vị quản lý các khu di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; các khu du lịch... thường xuyên kiểm tra, ngăn chặn, kịp thời xử lý hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền xử lý các vi phạm pháp luật về văn hóa, du lịch, bảo vệ di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh, quảng cáo; chưa xem xét công nhận hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền công nhận các cơ sở du lịch, cấp giấy phép hoạt động, quyết định công nhận đối với các dự án, mô hình điểm du lịch có vi phạm về trật tự xây dựng nhưng không chấp hành thực hiện và khắc phục hậu quả theo các quyết định xử lý vi phạm trật tự xây dựng của cấp có thẩm quyền.

4. Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan, kiểm tra, ngăn chặn, xử lý kịp thời các trường hợp xây dựng công trình vi phạm hành lang an toàn đường bộ, đường thủy nội địa, đường sắt và các cơ sở hạ tầng giao thông khác trên địa bàn tỉnh.

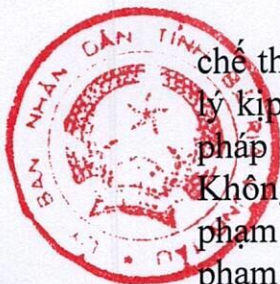
5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện thường xuyên kiểm tra, xử lý kịp thời các công trình xây dựng vi phạm trên diện tích quản lý bảo vệ rừng, rừng phòng hộ và hành lang bảo vệ các công trình thủy lợi, đê điều, sông, hồ theo quy định.

6. Sở Công thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và đơn vị quản lý thường xuyên kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời các công trình vi phạm các quy định về xây dựng, lắp đặt công trình điện lực; các công trình xây dựng vi phạm trong các cụm công nghiệp; các công trình xây dựng vi phạm hành lang bảo vệ công trình điện lực theo quy định của pháp luật.

7. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện công tác quản lý các công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn tỉnh; thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh.

8. Sở Tư pháp tổ chức phổ biến, tập huấn nghiệp vụ áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

9. Công an tỉnh chỉ đạo Công an cấp huyện, cấp xã có trách nhiệm phối hợp với cơ quan quản lý về trật tự xây dựng trên địa bàn trong việc bảo đảm an ninh trật tự trong quá trình xử lý vi phạm trật tự xây dựng, trong quá trình cưỡng



chế tháo dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng; tổ chức điều tra, xác minh, xử lý kịp thời các tổ chức, cá nhân vi phạm trật tự xây dựng có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự hoặc theo chỉ đạo, đề nghị của cơ quan có thẩm quyền. Không thực hiện nghiệm thu về phòng cháy chữa cháy đối với công trình vi phạm trật tự xây dựng khi Chủ đầu tư chưa chấp hành các quyết định xử lý vi phạm hành chính hoặc chưa thực hiện xong các biện pháp khắc phục hậu quả do hành vi vi phạm trật tự xây dựng gây ra.

10. Các sở, ban, ngành khác trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã kiểm tra, ngăn chặn và xử lý các vi phạm về trật tự xây dựng liên quan đến lĩnh vực mình quản lý.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Tổ chức thực hiện

1. Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ theo đúng Quy định này và các quy định của pháp luật có liên quan; định kỳ hàng tháng, quý, 06 tháng, năm, các cơ quan, đơn vị báo cáo kết quả thực hiện về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Giám đốc/Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm tổ chức triển khai, thực hiện nghiêm Quy định này. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật của cấp trên áp dụng tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo quy định tại các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

3. Trong quá trình thực hiện, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh bằng văn bản, gửi Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.